

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số biện pháp nhằm giảm nhập siêu tại Công văn số 2910/VPCP-KTTH ngày 09/5/2008;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Ngân hàng Nhà nước tại Công văn số 257/NHNN-QLNH.m ngày 15/5/2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số nhóm mặt hàng quy định tại Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và áp dụng cho

các Tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2008.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

DANH MỤC**sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng
trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

(ban hành kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã hàng				Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
25.23				Xi măng Portland, xi măng nhôm, xi măng xi (xốp), xi măng super sulfat và xi măng chịu nước (xi măng thủy lực) tương tự, đã hoặc chưa pha màu hoặc ở dạng clanhke	
2523	10			- Clanhke xi măng:	
2523	10	10	00	- - Để sản xuất xi măng trắng	0
2523	10	90	00	- - Loại khác	0
				- Xi măng Portland:	
2523	21	00	00	- - Xi măng trắng, đã hoặc chưa pha màu nhân tạo	38
2523	29			- - Loại khác:	
2523	29	10	00	- - - Xi măng màu	38
2523	29	90	00	- - - Loại khác	38
2523	30	00	00	- Xi măng nhôm	38
2523	90	00	00	- Xi măng chịu nước khác	38
71.08				Vàng (kể cả vàng mạ bạch kim) chưa gia công hoặc ở dạng bán thành phẩm, hoặc ở dạng bột	
				- Không phải dạng tiền tệ:	
7108	11	00	00	- - Dạng bột	1

Mã hàng				Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
7108	12			- - Dạng chưa gia công khác:	
7108	12	10	00	- - - Dạng khối, thỏi hoặc thanh đúc	1
7108	12	90	00	- - - Loại khác	1
7108	13	00	00	- - Dạng bán thành phẩm khác	1
7108	20	00	00	- Dạng tiền tệ	1